

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ H

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh
Bùi Vũ P và chị Nguyễn Thị N;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn đề ngày 21 tháng 8 năm 2023 về
việc ly hôn của anh Bùi Vũ P và chị Nguyễn Thị N;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 02 năm 2024 về việc
thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1992; đăng ký thường trú: Số X đường Đ, tổ Đ, phường Đ, quận K, thành phố H; nơi ở hiện nay: Thôn L, xã K, huyện T, thành phố H.

+ Anh Bùi Vũ P, sinh năm 1990; đăng ký thường trú: Số X đường Đ, tổ Đ, phường Đ, quận K, thành phố H.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 02 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 02 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Vũ P và chị Nguyễn Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Bùi Vũ P và chị Nguyễn Thị N có 02 con chung là Bùi Vân N, sinh ngày 14/9/2015 và Bùi An N, sinh ngày 05/02/2018. Khi ly hôn, anh P và chị N thỏa thuận giao cả 02 con chung là Bùi Vân N và Bùi An N cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh Bùi Vũ P và chị Nguyễn Thị N thỏa thuận, anh P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) từ tháng 02/2024 đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị N cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh P phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng khi ly hôn: Anh Bùi Vũ P và chị Nguyễn Thị N không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND quận K;
- UBND phường T, quận H, thành phố H (ĐKKH số: 21/2015, quyển số 01/2014 ngày 20/04/2015);
- Chi cục Thi hành án dân sự quận K;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bình